

Số: 412/2018/QĐDS-ST

Ngày: 10 - 4 - 2018

V/v: *Yêu cầu thuận tình ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Thế Viễn – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Lê Thành Phong – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số 1703/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo quyết định mở phiên họp số 121/2018/QĐDS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018, để xét yêu cầu của:

Người yêu cầu: Ông Đào Nguyễn Khánh H, sinh năm 1988; địa chỉ: P, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường M, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư T – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

(Ông H, bà T, bà T vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong đơn yêu cầu, ông H và bà T khai có 01 con chung là Đào Văn N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2013. Ông H và bà T thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đ (năm triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản chung: Trong đơn yêu cầu ông H và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

Về nợ chung: Trong đơn yêu cầu ông H và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả làm việc tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận G nhận định:

Trong đơn yêu cầu thuận tình ly hôn ngày 05/12/2017, Đơn yêu cầu được công chứng tại Phòng Công chứng số N Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 06/12/2017 của ông Đào Nguyễn Khánh H, bà Phan Thị Thanh T và bản tự khai tại Tòa án của bà T vào ngày 20/12/2017, các đương sự đã trình bày: Ông H và T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 06 tháng 11 năm 2012. Trong thời gian chung sống, ông H và T có 01 con chung tên là Đào Văn N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khi mới kết hôn, nhưng từ năm 2015 ông H và bà T bắt đầu có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Không thể hàn gắn những rạn nứt trong tình cảm của vợ chồng nên ông H và bà T đã ly thân từ năm 2016 đến nay.

Từ thực trạng của đời sống hôn nhân như trên, ông H và bà T thống nhất xin được Tòa án giải quyết công nhận việc thuận tình ly hôn và yêu cầu được giải quyết ly hôn như sau:

- Về hôn nhân: Ông Đào Nguyễn Khánh H và bà Phan Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông H và bà T thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đ (năm triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản chung: Ông H và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

- Về nợ chung: Ông H và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

Tại phiên họp: Ông H, bà T, bà T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp và giữ nguyên yêu cầu, ý kiến đã trình bày.

- Trong đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên họp, bà T cũng có đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa ông Đào Nguyễn Khánh H và bà Phan Thị Thanh T, bà T xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về yêu cầu của bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận G thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết, Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thời hạn giao các văn bản, thông báo thụ lý, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng như tại phiên họp.

- Về nội dung: Nhận thấy yêu cầu thuận tình ly hôn của bà T và ông H là phù hợp với quy định của pháp luật, nghĩ nên chấp nhận. Ông H và bà T có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên họp, bà T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Vì vậy, Tòa án giải quyết vắng mặt ông H, bà T và bà T là đúng với quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

- Căn cứ Điều 29; khoản 2 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 361; Điều 367 và Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết 326 về án phí và lệ phí.

Viện kiểm sát nhân dân quận G đề nghị Tòa án nhân dân quận G chấp nhận yêu cầu của đương sự. Đề nghị Tòa án ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho ông Đào Nguyễn Khánh H và bà Phan Thị Thanh T, chấp nhận yêu cầu của đương sự để giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

Tòa án nhận định:

Xét đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Đào Nguyễn Khánh H, bà Phan Thị Thanh T và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ việc.

Căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận G.

Tòa án nhận thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là có cơ sở chấp nhận vì mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 361; Điều 367; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Chấp nhận yêu cầu của đương sự:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Đào Nguyễn Khánh H, sinh năm 1988

- Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1988

Giấy chứng nhận kết hôn số 279, quyển số 02/2012, ngày 06 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà T trực tiếp nuôi con chung là Đào Văn N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2013, ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đ (năm triệu

đồng) cho đến khi con trưởng thành, thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày ly hôn.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của ông H. Nếu ông H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của ông H.

Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông H và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong việc dân sự này.

- Về nợ chung: Ông H và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong việc dân sự này.

2. Về lệ phí: Ông H và bà T phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0028223 ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND q. G;
- THA DS q. G;
- UBND P.S q.G;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn